

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm điều hành công việc của Xí nghiệp cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
số 38/2003/QĐ-BNV ngày 30/6/2003
về việc cho phép thành lập Hiệp
hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957
quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/
NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Nội vụ;*

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hiệp

*hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, đề nghị của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Vụ
Tổ chức phi Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam.

Điều 2. Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong hoạt động chăn nuôi gia cầm.

Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

ĐỖ QUANG TRUNG

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 60/2003/TT-BTC ngày
23/6/2003 quy định về quản lý ngân
sách xã và các hoạt động tài chính
khác của xã, phường, thị trấn.**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/
QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;*